



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

QUÝ I - 2026

<https://isos.gov.vn/Ban-Tin-Thi-truong-lao-dong>

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ⁽¹⁾

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

53,6 triệu người

tham gia lực lượng lao động

↘ 232,9 nghìn người so với Q4/2025

↗ 687,8 nghìn người so với Q1/2025



74,5% nam



62,3% nữ



VIỆC LÀM



Nông, lâm nghiệp thủy sản

25,3%



Dịch vụ

41,0%



Công nghiệp Xây dựng

33,7%

52,5 triệu người có việc làm

↘ 233,4 nghìn người (0,4%) so với Q4/2025

↗ 656,8 nghìn người (1,3%) so với Q1/2025

THẤT NGHIỆP



Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động

↘ 5,5 nghìn người so với Q4/2025

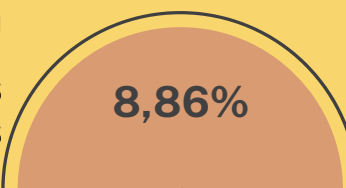
↗ 21,8 nghìn người so với Q1/2025

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động

↘ 0,01 điểm % so với Q4/2025

↗ 0,01 điểm % so với Q1/2025

2,21%



Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên

↘ 0,2 điểm % so với Q4/2025

↗ 0,9 điểm % so với Q1/2025

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động khu vực thành thị

↗ 0,4 điểm % so với Q4/2025

↗ 0,1 điểm % so với Q1/2025

2,46%

THIẾU VIỆC LÀM



786,7 nghìn người trong độ tuổi thiếu việc làm

↗ 2,7 nghìn người (0,01 điểm %) so với Q4/2025

↘ 10,3 nghìn người (0,04 điểm%) so với Q1/2025

LAO ĐỘNG TỰ SẢN TỰ TIÊU TRONG NÔNG NGHIỆP

3,8 triệu người

(93,9% thuộc khu vực nông thôn)

↗ 3,3 nghìn người so với Q4/2025

↘ 12,2 nghìn người so với Q1/2025



LAO ĐỘNG PHI CHÍNH THỨC PHI NÔNG NGHIỆP

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức phi nông nghiệp

51,4%

↗ 0,5 điểm phần trăm so với Q4/2025

↘ 2,2 điểm phần trăm so với Q1/2025

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thu nhập bình quân chung



Thu nhập bình quân của lao động làm công hưởng lương

9,0 triệu đồng/tháng

10,0 triệu đồng/tháng

↗ 329,2 nghìn đồng (3,8%) so với Q4/2025

↗ 705,7 nghìn đồng (8,5%) so với Q1/2025

↗ 622 nghìn đồng (6,6%) so với quý 1/2025

THANH NIÊN KHÔNG CÓ VIỆC LÀM VÀ KHÔNG THAM GIA HỌC TẬP, ĐÀO TẠO

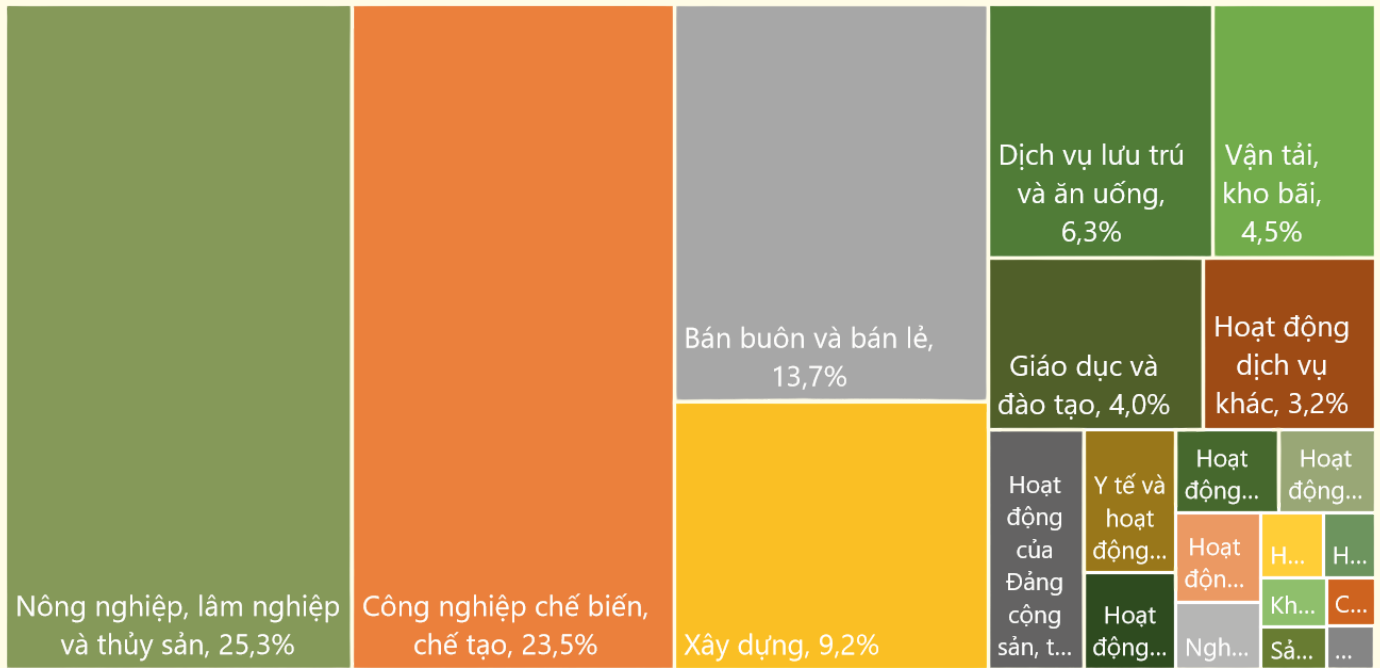
1,6 triệu thanh niên từ 15-24 tuổi
(11,4% tổng thanh niên)

↗ 172,6 nghìn người so với Q4/2025

↗ 212,5 nghìn người so với Q1/2025



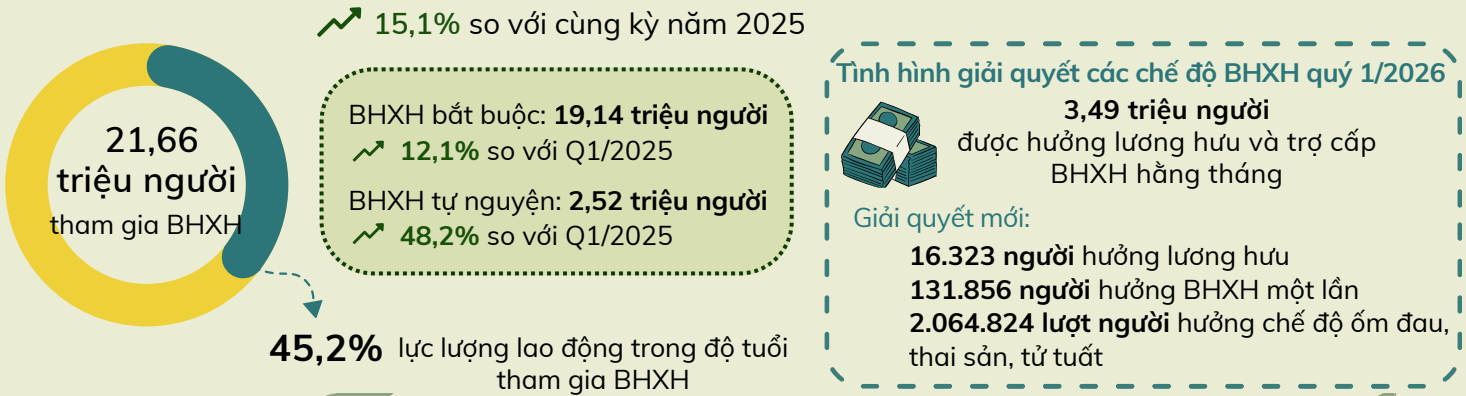
CƠ CẤU VIỆC LÀM THEO NGÀNH QUÝ 1/2026 (%)



Ghi chú: Lao động chia theo ngành được tính toán theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

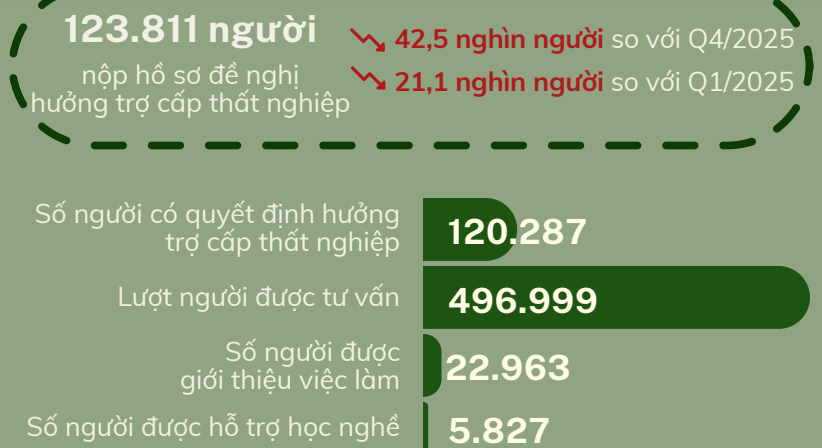
B. BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

B1. BẢO HIỂM XÃ HỘI ⁽²⁾



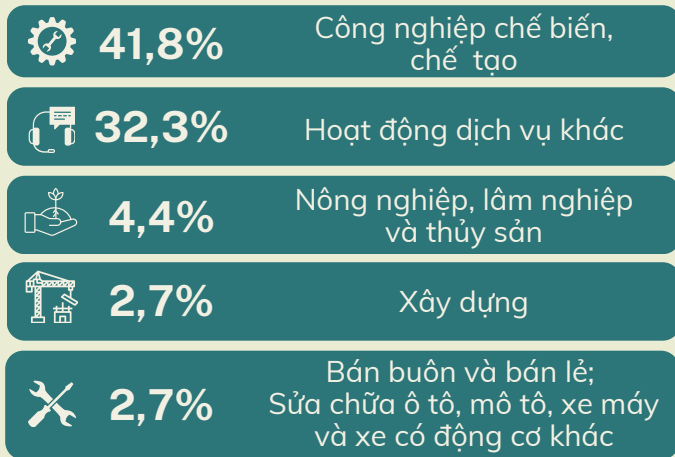
B2. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ⁽³⁾

Cơ cấu người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo trình độ CMKT (%)



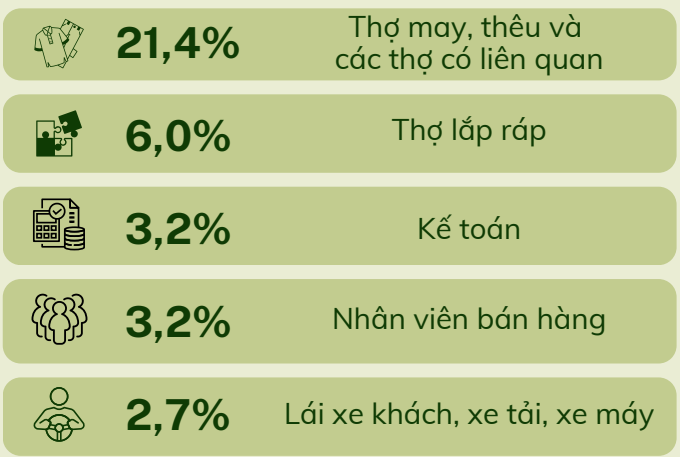
5 NHÓM NGÀNH NỘP HỒ SƠ HƯỜNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT

(chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



5 NHÓM NGHỀ NỘP HỒ SƠ HƯỜNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT

(chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



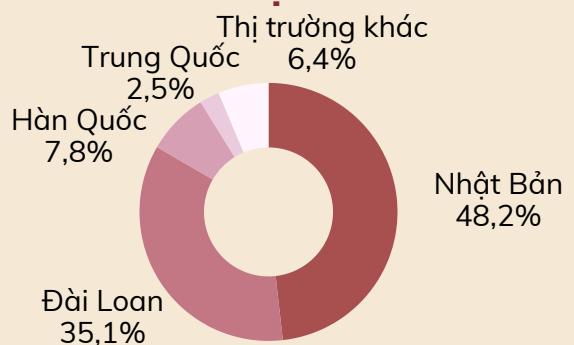
C. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

C1. ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG ⁽⁴⁾



28.883 lao động đi làm việc ở nước ngoài trong quý 1/2026

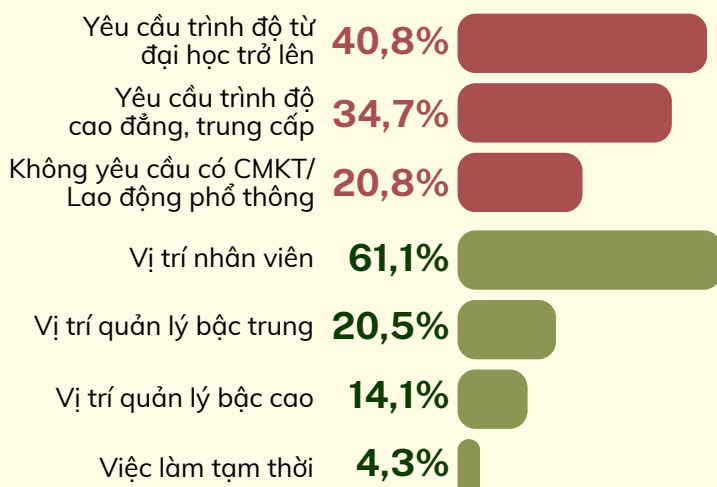
506 doanh nghiệp (có giấy phép) hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đến hết quý 1/2026



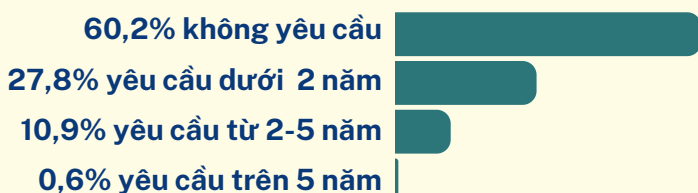
C2. XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG, TÌM VIỆC TRÊN THỊ TRƯỜNG ⁽⁵⁾

Nghiên cứu từ mẫu doanh nghiệp đăng tuyển dụng lao động và thông tin người lao động tìm việc trên các website tuyển dụng trong quý 1/2026.

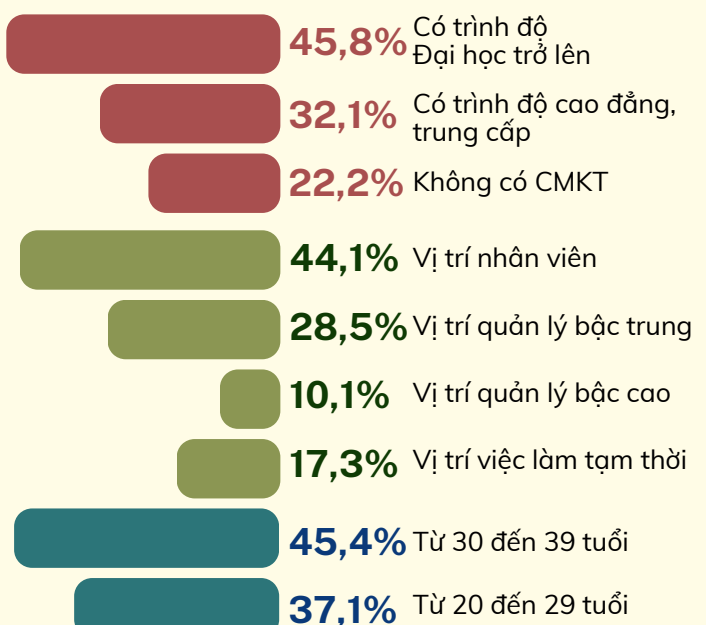
XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG



Yêu cầu kinh nghiệm



ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐI TÌM VIỆC



5 NHÓM NGÀNH CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG LỚN NHẤT



Công nghiệp chế biến - Chế tạo



Logistic - Vận tải



Thương mại - Bán lẻ



Xây dựng - Bất động sản



Công nghệ thông tin

5 NHÓM NGHỀ CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG NHIỀU NHẤT

Nhân viên kinh doanh

Marketing - Truyền thông

IT - Lập trình

Kỹ sư kỹ thuật

Logistics - Kho vận

5 NHÓM NGHỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI TÌM NHIỀU NHẤT

Hành chính - Văn phòng - Nhân sự

Kinh doanh - Bán hàng

Marketing - Truyền thông

Kế toán - Tài chính

Công nghệ thông tin

D. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ 2/2026⁽⁵⁾



52,9 triệu người
có việc làm



tăng 400 nghìn người
so với Q1/2026

DỰ BÁO NHU CẦU TĂNG/GIẢM VIỆC LÀM Ở MỘT SỐ NGÀNH (so với Q4/2025)

Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

+2,5%

Sản xuất xe có động cơ

+2,1%

Sản xuất đồ uống

+1,6%

Thoát nước và xử lý nước thải

-0,19%

Khai khoáng khác

-0,16%

Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

-0,06%

NGUỒN SỐ LIỆU

- (1) Cục Thống kê, Điều tra lao động - Việc làm hàng quý
- (2) Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội
- (3) Cục Việc làm
- (4) Cục Quản lý lao động ngoài nước
- (5) Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước và Lao động

BAN BIÊN TẬP

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BỘ NỘI VỤ



(84-024)6282 6778



vienkhtcnn@moha.gov.vn



<https://isos.gov.vn/Ban-Tin-Thi-truong-lao-dong>